

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CAM LÂM  
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **28/2021/HNGĐ-ST**

Ngày: 06/5/2021

V/v: Ly hôn

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAM LÂM, TỈNH KHÁNH HÒA**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Nguyễn Công Thanh**

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1/ Ông **Lê Quý Hùng**

2/ Bà **Mai Thị Thu Trang**

**- Thư ký phiên tòa:** Bà **Lê Thị Ngọc Hà** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa:** Ông **Bùi Văn Hùng** - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 09/2021/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 01 năm 2021 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 3 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 24/2021/QĐST-HNGĐ ngày 16/4/2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Tống Thị Th**, sinh năm 1978

Địa chỉ: thôn TX 2, xã SC, huyện CL, tỉnh Khánh Hòa.

(có đơn xin xét xử vắng mặt)

- Bị đơn: Ông **Trịnh Trung Th**, sinh năm 1974

Địa chỉ: thôn TX 2, xã SC, huyện CL, tỉnh Khánh Hòa.

(vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện đề ngày 28/12/2020 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Tống Thị Th trình bày:*

Về yêu cầu ly hôn: Bà và ông **Trịnh Trung Th** tự nguyện chung sống với nhau từ năm 1999, đến năm 2001 mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã SC, huyện DK (nay là huyện CL), tỉnh Khánh Hòa. Quá trình chung sống giữa vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, đời sống chung không hòa hợp, vợ chồng thường xuyên cãi vã, nguyên nhân do ông **Th** ăn nhậu, không có trách nhiệm chăm lo cho gia đình, bà khuyên nhủ thì ông **Th** chửi bới và đánh đập, vợ chồng sống chung nhưng không có sự quan tâm chăm sóc yêu thương khiến mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng hơn, bà không còn tình cảm với ông **Th** nên yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với ông **Trịnh Trung Th**.

Về con chung: Bà Th và ông Trịnh Trung Th có 01 con chung là Trịnh Công M - sinh ngày 15/12/2000, cháu M đã đủ 18 tuổi, không có nhược điểm về thể chất hoặc tinh thần nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về chia tài sản khi ly hôn: Bà Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Quá trình giải quyết vụ án, ông Trịnh Trung Th đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng đều vắng mặt. Theo biên bản xác minh ngày 29/01/2021 tại Công an xã SC, ông Trịnh Trung Th có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn TX 2, xã SC, huyện CL, tỉnh Khánh Hòa và đi về tại địa phương.*

*Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cam Lâm phát biểu ý kiến:*

- Về tuân theo pháp luật tố tụng: quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Tống Thị Th.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tranh chấp về ly hôn giữa bà Tống Thị Th và ông Trịnh Trung Th thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cam Lâm theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn bà Tống Thị Th có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn ông Trịnh Trung Th đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa; căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn là có căn cứ.

[2] Về yêu cầu ly hôn: Bà Tống Thị Th và ông Trịnh Trung Th tự nguyện chung sống, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã SC, huyện DK (nay là huyện CL), tỉnh Khánh Hòa và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 56, quyển số 01 ngày 20/8/2001; đây là hôn nhân hợp pháp.

Bà Tống Thị Th yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông Trịnh Trung Th vì giữa vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, đời sống chung không hòa hợp, nguyên nhân do ông Th ăn nhậu không có trách nhiệm với gia đình dẫn đến thường xuyên cãi, bà Th khuyên nhủ thì ông Th chửi bới và đánh đập, vợ chồng không còn sự quan tâm, chăm sóc, yêu thương khiến mâu thuẫn trầm trọng hơn, bà Th xác nhận không còn tình cảm với ông Th nên yêu cầu được ly hôn; ông Th không thể hiện ý kiến, vắng mặt tại các phiên hòa giải.

Xét thấy, tình trạng hôn nhân giữa bà Th và ông Th là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, bà Tống Thị Th được ly hôn ông Trịnh Trung Th.

[3] Về con chung: Bà Tống Thị Th và ông Trịnh Trung Th có 01 con chung là Trịnh Công M - sinh ngày 15/12/2000 đã đủ 18 tuổi, không có nhược điểm về

thể chất hoặc tinh thần, đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về chia tài sản khi ly hôn: Bà Tổng Thị Th không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét. Quá trình giải quyết vụ án, ông Trịnh Trung Th vắng mặt nên Hội đồng xét xử không xem xét, nếu có yêu cầu thì giải quyết bằng vụ kiện dân sự khác.

[5] *Về án phí*: Bà Tổng Thị Th phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hôn nhân và gia đình.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ vào Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227, Điều 228, Điều 238 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
- Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

### **Tuyên xử:**

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, bà Tổng Thị Th được ly hôn ông Trịnh Trung Th.

2. Về con chung: Bà Tổng Thị Th và ông Trịnh Trung Th có 01 con chung là Trịnh Công M - sinh ngày 15/12/2000 đã đủ 18 tuổi, không có nhược điểm về thể chất hoặc tinh thần, đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về chia tài sản khi ly hôn: Bà Tổng Thị Th và ông Trịnh Trung Th được quyền khởi kiện vụ án dân sự khác khi có yêu cầu.

4. Về án phí: Bà Tổng Thị Th phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm; được trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0008540 ngày 04/01/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cam Lâm; bà Th đã nộp đủ tiền án phí.

Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện Cam Lâm;
- Chi cục THADS huyện Cam Lâm;
- UBND xã Suối Cát;
- Các đương sự;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ.

**Nguyễn Công Thành**

